|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA**  **HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN TOÁN LỚP 7**  *Thời gian 90 phút (Không kể thời gian phát đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3Đ)**

**Câu 1:** Từ đẳng thức 3 . 4 = 6 . 2, ta có thể lập được tỉ lệ thức nào?



**Câu 2:** Từ dãy tỉ số bằng nhau ta suy ra



**Câu 3:** Biểu thức đại số nào sau đây biểu thị diện tích hình chữ nhật có chiều dài bằng 5(cm) và chiều rộng bằng y (cm)

1. 5 + y
2. 5y
3. 2(y + 5 )
4. 5y2

**Câu 4:** Đa thức nào sau đây là đa thức một biến?

1. x2 - 2xy + y2
2. xyz + 5xy – 6z + 7
3. 2z2 – 4z + 6z3 + 7
4. xy – 2yz

**Câu 5:** Cho đa thức . Trong các số sau đây, số nào là nghiệm của A(x)

1. 0
2. 1
3. -1
4. 3

**Câu 6:** Bậc của đa thức  là:

1. 5
2. 6
3. 7
4. 8

**Câu 7:** Giá trị của biểu thức tại là:

1. 40
2. -39
3. -40
4. 39

**Câu 8:** Gieo ngẫu nhiên một đồng xu cân đối, đồng chất 3 lần. Xác suất để cả ba lần xuất hiện mặt sấp là:



**Câu 9:** Cho Chọn đáp án đúng:

1. AB = EF
2. AC = DF

**Câu 10:** Bộ ba đoạn thẳng nào sau đây có thể là số đo ba cạnh của một tam giác?

1. 3 cm; 2 cm; 6 cm.
2. 2 cm; 4 cm; 7 cm.
3. 6 cm; 8 cm; 10 cm.
4. 3 cm; 2 cm; 5 cm.

**Câu 11:** Cho hình 1. Biết rằng MN < MP. Kết quả nào sau đây là đúng?



Hình 1

1. NH > HP
2. NH = HP
3. NH < HP
4. NH > MN

**Câu 12:** Đường thẳng d là trung trực của đoạn thẳng MN nếu:

1. d vuông góc với MN.
2. d di qua trung điểm của MN.
3. d song song với đoạn thẳng MN.
4. d vuông góc với MN tại trung điểm của MN.

**II. TỰ LUẬN (7đ)**

**Câu 1. (1,5đ)**

a) Tìm x biết

b)Hai lớp 7A và 7B quyên góp được một số sách tỉ lệ thuận với số học sinh của lớp, biết số học sinh của hai lớp lần lượt là 32 và 36 học sinh. Lớp 7A quyên góp được ít hơn lớp 7B 8 quyển sách. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách ?

**Câu 2.** (**1,5 đ**) Cho các đa thức: ; 

1. Sắp xếp đa thức A(x) và B(x) theo thứ tự lũy thừa giảm dần của biến.
2. Tính A(x) + B(x)?
3. Tìm C(x) biết C(x) = A(x) – B(x)

**Câu 3. (1đ)**

Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối. Tính xác suất của các biến cố sau:

A: “Xuất hiện mặt có 2 chấm”

B: “Xuất hiện mặt có số chấm chia hết cho 4”

**Câu 4. (3đ)** Cho ∆ABC vuông tại A ( AB < AC ). Trên cạnh BC, lấy điểm E sao cho BA = BE, đường thẳng vuông góc với BC tại E cắt AC tại D

1. Chứng minh ∆ABD = ∆EBD.
2. Chứng minh DC > AD
3. DE cắt AB tại M. Chứng minh BM = BC.

**ĐÁP ÁN**

1. **TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **A** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** |

1. **TỰ LUẬN**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** |  |  |
| **a** |  | 0,5đ |
| **b** | Gọi x, y lần lượt là số quyển vở quyên góp của mỗi lớp.  Vì số quyển vở tỉ lệ thuận với số học sinh mỗi lớp nên:  và y – x = 8  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau    x = 64; y = 72  Kết luận | 1,0đ |
| **Câu 2** |  |  |
| **a** |  | 0,5đ |
| **b** | + | 0,5đ |
| **c** | - | 0,5đ |
| **Câu 3** | Vì con xúc xắc cân đối nên 6 mặt của nó cùng khả năng xảy ra.   1. Do chỉ có đúng 1 mặt có 2 chấm nên 2. Vì chỉ có 1 mặt có số chấm chia hết hết cho 4 nên | 0,5đ x 2 |
| **Câu 4** |  |  |
| **a** | **Chứng minh Chứng minh ∆ABD = ∆EBD**  Xét ∆ABD vuông tại A và ∆EBD vuông tại E  AB = BE ( gt )  BD là cạnh chung  Nên ∆ABD = ∆EBD ( ch – gn ) | 1,0đ |
| **b** | **Chứng minh DC > AD**  Trong tam giác DEC vuông tại E  DC > DE  Mà DE = AD (∆ABD = ∆EBD )  Nên DC > AD | 1,0đ |
| **c** | **Chứng minh BM = BC**  Xét ∆BEM vuông tại E và ∆BAC vuông tại A  AB = BE ( gt )  chung  Nên ∆BEM = ∆BAC   * BM = BC | 1,0đ |